

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 6 - 2025
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bon Niêng Ha Krong;
- Ông Cil Pam Ha Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2024/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07A/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lã Thị T**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn P, xã Đ' N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Xuân K**, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Thôn L, xã Đ' N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(nguyên đơn vắng mặt, bị đơn có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lã Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Xuân K kết hôn với nhau năm 2024 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ' Nàng, huyện Đ, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình sinh sống, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà và ông K cũng hay xảy ra xung đột, cãi vã qua lại. Tuy nhiên kể từ khi bà sinh con thì mâu thuẫn giữa hai bên trở nên trầm trọng hơn, ngoài việc cãi vã thì ông K còn có những hành vi bạo lực đối với bà. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do giữa bà và ông K có sự bất đồng quan điểm quá lớn, ông K lại có tính gia trưởng, áp đặt, vì vậy cuộc sống chung của hai vợ chồng trở nên bất hòa, không tìm được tiếng nói chung cũng như không tìm được sự cảm thông, chia sẻ. Bà và ông K không còn chung sống từ tháng 5 năm 2024, trong khoảng thời gian sống ly thân ông K cũng không hề quan

tâm, hỏi han đến và con gái, một mình bà tự chăm sóc nuôi con. Bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Xuân K để bà có thể sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông K có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 18/11/2023, khi ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì con còn nhỏ và yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lã Thị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

** Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Xuân K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông K và bà Lã Thị T quen biết nhau và lấy nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2023, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ông sống và kinh doanh tại thôn T, xã Đ, huyện Đ. Quá trình chung sống cũng có xảy ra cãi vã bình thường không đến mức quá trầm trọng, sau đó thì mâu thuẫn mới trở nên trầm trọng hơn khi ông có hành vi bạo lực đối với bà T trong lúc nóng giận, không kiềm chế được. Nguyên nhân xuất phát từ cả hai bên, cả hai bất đồng quan điểm sống, không thông cảm được cho nhau. Sau vài lần cãi vã thì bà T đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống, tuy nhiên ông vẫn qua lại thăm nom, chăm sóc con cái bình thường. Đã nhiều lần ông khuyên nhủ bà T về nhà chung sống cùng nhau nhưng bà T không đồng ý. Nay bà T có yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì theo ông mâu thuẫn giữa hai vợ chồng vẫn có thể hòa giải được, ông cũng mong vợ có thể suy nghĩ lại để về lại với nhau, cùng nhau nuôi dạy con cái. Về lỗi lầm của ông thì ông xin nhận và ông cam kết sẽ thay đổi để vợ chồng có thể hiểu nhau hơn.

Về con chung: Ông và bà Lã Thị T có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 18/11/2023. Nếu trong trường hợp ly hôn thì ông đồng ý để bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con vì con còn quá nhỏ. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng/tháng thì ông đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Xuân K xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Tòa án nhân dân huyện Đam Rông không tiến hành hòa giải được do bà T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin giải quyết vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt, bị đơn có mặt và đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự, giải quyết ly hôn giữa bà Lã Thị T và ông Nguyễn Xuân K; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày

18/11/2023 cho bà Lã Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, ông Nguyễn Xuân K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu Y đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu xin ly hôn của bà Lã Thị T với ông Nguyễn Xuân K là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn có nơi cư trú ở xã Đ' Nàng, huyện Đ do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 10/01/2024 của Ủy ban nhân dân xã Đ' Nàng, huyện Đ thì bà Lã Thị T và ông Nguyễn Xuân K có đăng ký kết hôn theo quy định, do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Lã Thị T với ông Nguyễn Xuân K là quan hệ hôn nhân hợp pháp và phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc đương sự vắng mặt: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Bà Lã Thị T cho rằng bà và ông Nguyễn Xuân K trong quá trình sinh sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do giữa bà và ông K có sự bất đồng quan điểm quá lớn, ông K lại có tính gia trưởng, áp đặt, vì vậy cuộc sống chung của hai vợ chồng trở nên bất hòa, không tìm được tiếng nói chung cũng như không tìm được sự cảm thông, chia sẻ. Bà và ông K không còn chung sống từ tháng 5 năm 2024, bà T đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Xuân K để bà có thể sớm ổn định cuộc sống. Ông Nguyễn Xuân K cũng xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lúc nóng giận thiếu kiềm chế ông có hành vi bạo lực với bà T tuy nhiên vẫn mong muốn vợ chồng quay lại vì mâu thuẫn có thể hòa giải được. Tại phiên tòa, ông xác định vợ chồng không còn chung sống đã lâu, do vợ ông kiên quyết ly hôn nên ông đồng ý ly hôn với bà Lã Thị T. Thực tế mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T, ông K là có và hiện không chung sống với nhau đã lâu phù hợp với kết quả xác minh, đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T và ông K là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà T là có cơ sở và ông K cũng đồng ý ly hôn nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự, giải quyết ly hôn giữa bà Lã Thị T và ông Nguyễn Xuân K.

[5] Về con chung: Bà Lã Thị T và ông Nguyễn Xuân K có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 18/11/2023, hiện nay đang ở với bà T. Bà Thương yêu C được trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000

đồng/ tháng cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi, ông K đồng ý. Xét thấy cháu Y là con gái, còn nhỏ, nên cần giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, mức cấp dưỡng các bên đưa ra cũng phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung này.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lã Thị T và ông Nguyễn Xuân K xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bà Lã Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, ông Nguyễn Xuân K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định; Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lã Thị T: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự, giải quyết ly hôn giữa bà Lã Thị T và ông Nguyễn Xuân K.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 18/11/2023 cho ông bà Lã Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật. Ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/ tháng cho đến khi cháu Y đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7 năm 2025.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thanh toán số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình

3. Về án phí: Bà Lã Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006252 ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Ông Nguyễn Xuân K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Chi cục THADS huyện Đam Rông;
- UBND xã Đạ K' Nang, huyện Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Hải Dương